

Số: 399/QĐ-CĐCB

Cao Bằng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành
Giáo dục Mầm non điều chỉnh, cập nhật năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CAO BẰNG

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức lại Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Trung cấp nghề Cao Bằng thành Trường Cao đẳng Cao Bằng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT 24 tháng 12 năm 2018 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2020 Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Thông tư ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định khung năng lực số;

Căn cứ Quyết định số 307/ QĐ-CĐCB ngày 14/7/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng Về việc ban hành Quy định Phát triển chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Cao Bằng,

Căn cứ Quyết định số 329/ QĐ-CĐCB ngày 24/7/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng Về việc thành lập các Tổ rà soát, điều chỉnh, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 343/KH-CĐCB ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo của Trường Cao đẳng Cao Bằng

Căn cứ đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Cao Bằng và kết quả phiên họp tổng hợp góp ý chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non điều chỉnh, cập nhật năm 2025 (Có Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và Khoa Sư phạm có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, Giám đốc các trung tâm thuộc trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT&CTHSSV_(DN).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Vân Chi



CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Điều chỉnh, cập nhật năm 2025

*(Đính kèm Quyết định số 399/QĐ-CĐCB ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cao Bằng)*

I. Giới thiệu chương trình

- Tên ngành đào tạo: Giáo dục mầm non
- Tên Tiếng Anh: Early childhood Education
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng
- Thời gian đào tạo: 03 năm
- Văn bằng: Cao đẳng
- Đối tượng đào tạo: Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương

II. Chuẩn đầu ra của chương trình

1. Về kiến thức

PLO1. Vận dụng được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật Việt Nam, Quốc phòng - An ninh, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo trong hoạt động nghề nghiệp.

PLO2. Có kiến thức về công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin - Truyền thông; Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học; Ứng dụng khoa học và công nghệ thông tin trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và nghiên cứu khoa học.

PLO3. Vận dụng kiến thức thực tế, kiến thức khoa học giáo dục và kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục mầm non vào thực tiễn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

PLO4. Hiểu và phân tích được kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục mầm non để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện nhân cách của trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với bối cảnh địa phương.

2. Về kỹ năng

PLO5. Giao tiếp sư phạm, ứng xử và truyền đạt có hiệu quả với trẻ em, đồng nghiệp, cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng xã hội.



PLO6. Có năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam theo Quy định tại thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PLO7. Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và đa văn hóa.

PLO8. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với bối cảnh địa phương.

PLO9. Lập kế hoạch, xây dựng các công cụ, thu thập và phân tích được dữ liệu đánh giá trong giáo dục mầm non.

PLO10. Thực hiện được yêu cầu về quản lý nhóm lớp theo quy định; phát hiện giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

PLO11. Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền trẻ em.

PLO12. Vận dụng các kiến thức kỹ năng nghệ thuật tạo hình, âm nhạc, múa, văn học, nhạc cụ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non phù hợp với văn hóa xã hội của địa phương.

3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO13. Thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, phong cách làm việc khoa học, năng lực số, quy chế dân chủ cơ sở.

PLO14. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong quá trình làm việc độc lập, theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện thực tế.

PLO15. Quan điểm cá nhân trước các vấn đề cần giải quyết; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với tập thể, nhà trường về các nhiệm vụ được giao.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Giáo viên làm việc tại các loại hình trường, lớp mầm non khác nhau.

- Làm nhân viên chăm sóc, giáo dục trẻ trong cộng đồng và các lĩnh vực liên quan.

- Tham gia công tác quản lý nhóm, lớp ở trong trường mầm non.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp có thể học liên thông chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục mầm non hoặc văn bằng hai các chuyên ngành có liên quan.

III. Các chương trình, tài liệu mà trường tham khảo

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT 24 tháng 12 năm 2018 Thông tư quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ

trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 02/2020/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2020 Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Thông tư ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định khung năng lực số./.



